

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Giải trình ý kiến thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố quy định “Quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo số 124/BC-HĐND ngày 28/11/2023 của Ban Văn hóa xã hội HĐND Thành phố về thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố “Quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội”; trong đó, Ban Văn hóa Xã hội cơ bản nhất trí về hồ sơ, quy trình ban hành Nghị quyết; về sự cần thiết, căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết; về đối tượng áp dụng; về thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết. Ngoài ra, Ban Văn hóa Xã hội đề nghị UBND Thành phố xem xét, nghiên cứu và làm rõ một số nội dung tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Ban Văn Hóa- Xã hội đề nghị UBND Thành phố xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp với Thông tư 62/ TT-BTC "Quy định **nội dung, mức chi** đối với người **cai** nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện **ma túy** bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Đối với nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.

2. Về nội dung và mức chi

Ban Văn hóa Xã hội đề nghị UBND làm rõ cơ sở đề xuất:

(1) Đối với nội dung chi khám sức khỏe định kỳ

Tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định: Chi khám sức khỏe định kỳ 06 (sáu) tháng/lần theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và hướng dẫn

chuyên môn của Bộ Y tế; Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế, HĐND Thành phố đã có Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý; ngày 17/11/2023, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Do vậy, trên cơ sở quy định của Thông tư 62/2022/TT-BTC và các mức giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành, Ban Văn hóa- Xã hội đề nghị UBND Thành phố nghiên cứu, chỉnh sửa như sau:

Tiền khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Đối với nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu ý kiến và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết.

(2) Đối với nội dung chi, mức chi học nghề trình độ sơ cấp: 4.000.000 đồng/người/khóa học (không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề):

Tại khoản 6 Điều 5, Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định: "...Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng đối tượng, từng nghề, thời gian học thực tế và hình thức học nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Theo quy định tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính thông qua hình thức đặt hàng trên cơ sở định mức kinh tế- kỹ thuật và đơn giá đặt hàng đào tạo cho từng nghề được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tại kỳ họp này, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành đơn giá đào tạo nghề đối với 30/78 nghề đã được UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật.

Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội Thành phố cho rằng, đối tượng cai nghiện là đối tượng đặc thù nên việc đào tạo nghề cũng đặc thù, do vậy, việc quy định mức hỗ trợ theo đề xuất của UBND Thành phố là phù hợp.

Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định: "Trường hợp trên thực tế phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được

quy định tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính..." thì HĐND Thành phố mới ban hành chính sách đặc thù. Do vậy, đề nghị UBND Thành phố xem xét, đề xuất về chi học nghề trình độ sơ cấp: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính.

UBND Thành phố báo cáo, giải trình như sau:

Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định "...Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng đối tượng, từng nghề, thời gian học thực tế và hình thức học nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC...". Cụ thể: (a) Người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn Luật: tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học; (b) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 4 triệu đồng/người/khóa học; (c) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số [63/2015/QĐ-TTg](#); lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học; (d) Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học; (đ) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác không thuộc các đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này: tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

Tuy nhiên, đối tượng được hỗ trợ dạy nghề là người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, cùng diện đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc, được ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí ăn ở, sinh hoạt, giáo dục phục hồi hành vi và hướng nghiệp, dạy nghề. Việc hỗ trợ nhiều mức không phù hợp để mở lớp dạy nghề, vì cùng một chương trình đào tạo, chất lượng tay nghề trình độ sơ cấp, nên các đơn vị dạy nghề sẽ thu một mức phí dịch vụ đào tạo. Những người thuộc diện được hỗ trợ mức thấp sẽ không có tiền đóng góp thêm, không có cơ hội được học nghề, gây bất bình đẳng trong điều trị, cai nghiện ma túy. Dẫn đến, có sự so sánh, phát sinh tư tưởng, suy nghĩ tiêu cực giữa các học viên, dễ xảy ra biểu hiện chống đối, gây mất an ninh, trật tự tại cơ sở.

Bên cạnh đó, Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính đã thực hiện từ năm 2016. Đến nay, các mức hỗ trợ trên không còn phù hợp với đơn giá dịch vụ dạy nghề hiện hành.

Do vậy, để đảm bảo chi phí học nghề và chất lượng tay nghề, tạo cơ hội cho người sau cai nghiện ma túy tìm được việc làm khi về cộng đồng, UBND Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố vận dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC: "Ngoài đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c, d và đ Khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tùy theo điều kiện, khả năng của ngân sách địa phương bố trí và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ thêm cho các đối tượng khác (bao

gồm cả đối tượng thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của địa phương) có nhu cầu học nghề”, để quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề ngắn hạn cho đối tượng là người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy như sau: Người cai nghiện bắt buộc chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học. Mức hỗ trợ theo từng nghề tại Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ đào tạo đối với danh mục nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề.

(3) Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật phòng, chống ma túy: "...việc cai nghiện ma túy tự nguyện phải bảo đảm hoàn thành đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều này. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị quyết UBND Thành phố đề xuất "... cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a,b,c khoản 1 Điều 29 Luật phòng, chống ma túy thì được hỗ trợ kinh phí cai nghiện trong thời gian 06 tháng. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ sự phù hợp đối với nội dung trên?

Đối với nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu ý kiến và hoàn thiện vào dự thảo Nghị quyết. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ chỗ ở đối với toàn bộ người cai nghiện tự nguyện. Đối với người cai nghiện có nơi thường trú, tạm trú trên địa bàn Hà Nội cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập của Thành phố, khi hoàn thành đủ 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy thì được hỗ trợ kinh phí cai nghiện tự nguyện.

3. Về nguồn kinh phí thực hiện

UBND Thành phố đề xuất nguồn ngân sách cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo phân cấp. Ban Văn hóa- Xã hội cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố.

Ban đề nghị làm rõ nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách các cấp để triển khai thực hiện chính sách?

Nội dung này, UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại Công văn số 6704/STC-TCHCNS ngày 13/11/2023 của Sở Tài chính về góp ý dự thảo Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị sửa thành: “Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp. Ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí cho ngân sách cấp huyện trong giai đoạn 2024-2025 để thực hiện chính sách theo quy định”. UBND Thành phố đã tiếp thu vào Tờ trình đề nghị ban hành.

4. Về Điều khoản thi hành

Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát các nội dung chính sách đã ban hành đã hết hiệu lực, đảm bảo không trùng chính sách.

Đối với nội dung này, UBND Thành phố tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội. Cụ thể

Nghị quyết được ban hành sẽ bãi bỏ các quy định sau:

a. Mức hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, thể thao và mức đóng góp tiền điện, nước sinh hoạt tại tiểu mục a, b mục 3 Phụ lục 05 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của của Hội đồng nhân dân Thành phố;

b. Tiêu mục 3.1 mục 3 Phụ lục 05 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của của Hội đồng nhân dân Thành phố;

c. Mức hỗ trợ tiền thuốc điều trị, cắt cơn giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, hỗ trợ 100% kinh phí đóng góp đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người khuyết tật; người chưa thành niên; người nhiễm HIV, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa tại điểm a khoản 1 và mức đóng góp chi phí sàng lọc đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS), chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ, chế độ đóng góp đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

Trên đây là một số ý kiến báo cáo giải trình của UBND Thành phố, kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban - HĐND TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- Các Sở: LĐTBXH, TC, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX(Ngọc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

